

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99 -KH/THPTLQĐ

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
trường THPT Lê Quý Đôn năm 2025

Căn cứ các quy định về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) đối với giáo viên, cán bộ quản lý;

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên, cán bộ quản lý năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên, cán bộ quản lý năm 2025 là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ; đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách và động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

- Thăng hạng CDNN là cơ hội để đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý kiểm tra và khẳng định mình trong quá trình rèn luyện và phấn đấu trong nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc xét thăng hạng phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng CDNN đối với viên chức.

- Việc xét thăng hạng CDNN phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị và đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp hạng dự xét.

- Tổ chức xét CDNN phải thực hiện bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG

1. Số lượng, cơ cấu và nhu cầu thăng hạng CDNN giáo viên

Rà soát, tổng hợp về số lượng, cơ cấu và nhu cầu thăng hạng CDNN đối với giáo viên, cán bộ quản lý năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng số biên chế:

tt	Nội dung	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ghi chú
1	CBQL	3	0	3	0	0	
2	GV	84	0	11	73	0	
3	NV	3	0	0	2	1	
4	Tổng	89	0	14	75	1	

Tổng số biên chế được xét thăng hạng gửi Sở:

- Từ hạng II lên hạng I: 3 người
- Từ hạng III lên hạng II: 33 người

2. Thành phần tham gia Hội đồng xét thăng hạng CDNN

Hội đồng xét thăng hạng CDNN (gọi tắt là Hội đồng) được thành lập, hoạt động theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Hội đồng xét thăng hạng gồm 15 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó HT
- Thư kí Hội đồng: Thư kí HĐ Sư phạm
- Các ủy viên: Tổ trưởng chuyên môn và Văn phòng; Trưởng ban Thanh tra nhân dân; trưởng ban quản sinh; Kế toán.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng CDNN

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện tham gia xét thăng hạng CDNN

*** Xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I:**

Giáo viên trung học phổ thông được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14).

(2) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liên kế trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(3) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

(4) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo qui định tại điểm h khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương.

(5) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

*** Xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II:**

Giáo viên trung học phổ thông được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

(2) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liên tiếp trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(3) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

(4) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

đ) Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

e) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

(5) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT hoặc theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT: viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) nếu đã có bằng thạc sĩ, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng theo quy định.

Thời gian giữ hạng tương đương chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III bao gồm: Thời gian giáo viên trung học phổ thông giữ hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng III (mã số V.07.05.15).

Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3.2. Nội dung và hình thức xét thăng hạng CDNN

- Nội dung xét thăng hạng: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định theo hạng chức danh nghề nghiệp; thành tích trong hoạt động nghề nghiệp của người tham gia dự xét thăng hạng.

- Hình thức xét thăng hạng: Thành lập Hội đồng xét thăng hạng, thẩm định hồ sơ, xét thành tích CB-GV đủ điều kiện xét thăng hạng

- Xác định đủ điều kiện trong kỳ xét thăng hạng: Người đủ điều kiện trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được lập danh sách đề xuất gửi Sở GD&ĐT xét thăng hạng.

- Trường hợp số lượng hồ sơ xét thăng hạng đáp ứng yêu cầu nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng được cấp có thẩm quyền giao thì việc xác định giáo viên trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Ưu tiên 1: Giáo viên có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận (thành tích trong hoạt động nghề nghiệp là thành tích giáo viên đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề và tương đương); trong đó, căn cứ vào thành tích cao nhất của giáo viên đạt được để xét thăng hạng (ưu tiên thành tích 10 năm học gần nhất, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2025-2026). Danh mục thứ bậc thành tích theo thứ tự từ cao xuống thấp, cụ thể như sau:

Thứ bậc thành tích	Danh hiệu/hình thức khen thưởng
1	Nhà giáo Nhân dân
2	Nhà giáo Ưu tú
3	Huân chương Lao động hạng I
4	Huân chương Lao động hạng II
5	Huân chương Lao động hạng III
6	Chiến sĩ thi đua toàn quốc
7	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
8	Bằng khen của Bộ GD&ĐT
9	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
10	Bằng khen UBND cấp tỉnh
11	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Bằng khen của Công đoàn, Trung ương Đoàn
13	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
14	Lao động tiên tiến
15	Giấy khen Sở GD&ĐT
16	Giấy khen UBND cấp quận, huyện
17	Giấy khen tỉnh/thành Đoàn

(2) Ưu tiên 2: Giáo viên là nữ;

(3) Ưu tiên 3: Giáo viên nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

(4) Ưu tiên 4: Giáo viên có thời gian công tác nhiều hơn.

4. Chuẩn bị Hồ sơ xét thăng hạng

* **Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN của giáo viên bao gồm:**

- Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng giáo viên (Mẫu HS 02- theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng giáo viên hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự

ng nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn CDNN dự xét:
- + Văn bản phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN;
- + Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN xét thăng hạng;
- + Các minh chứng về thời gian giữ hạng và tương đương: Bản sao có chứng thực: Quyết định tuyển dụng; Quyết định hết tập sự; Quyết định bổ nhiệm ngạch; Quyết định bổ nhiệm CDNN và các văn bản có liên quan để tính thời gian giữ chức danh theo quy định;
- + Các minh chứng theo tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét;
- + Minh chứng: có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;
- + Bản sao có chứng thực các thành tích trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên.

Đối với các tiêu chuẩn không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên.

*** Nội hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN**

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của giáo viên được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kê trên và được bỏ vào một túi hồ sơ.
- Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, giáo viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

- Nơi nhận: Đ/c Phạm Thị Thanh Hà-Kế toán

5. Thời gian tổ chức xét thăng hạng CDNN

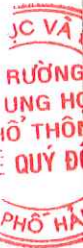
- Thời gian tổ chức xét thăng hạng: Dự kiến ngày 18 tháng 10 năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Tổ chuyên môn



Thông báo các nội dung xét thăng hạng đối với CB-GV-NV tổ chuyên môn

3. Đ/c Phạm Thị Thanh Hà-Kế toán

- Lập danh sách các đ/c CB-GV-NV trong diện được xét thăng hạng
- Thu, kiểm tra hồ sơ dự xét thăng hạng của CB-GV-NV và nộp hồ sơ đủ điều kiện lên Sở GD &ĐT.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với CB-GV-NV trường THPT Lê Quý Đôn năm 2025; các tổ chức đoàn thể, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GD &ĐT (để b/c)
- BGH; Tổ CM (để th/h)
- Website trường
- Lưu VP.



Trần Mạnh Cường

